TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên
2. Ông Lê Văn Tài

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 412/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Diễm T, sinh năm 1986; địa chỉ: số C ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ: số C ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2024, bản khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm T trình bày:

Về hôn nhân, chị và anh Huỳnh Văn P tiến tới hôn nhân là do quen biết, có tìm hiểu nhau và tự nguyên tiến tới hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre ngày 27/11/2008. Kết hôn xong cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên thời gian sau này vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nhưng giữa chị và anh Huỳnh Văn P không hàn gắn được, chị và anh Huỳnh Văn P đã không còn sống chung với nhau, hai bên có hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh Huỳnh Văn P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn P. Chị không yêu cầu anh Huỳnh Văn P cấp dưỡng cho chị khi ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Văn P có 02 con chung là Huỳnh Đức T1, sinh ngày 13/01/2009 và Huỳnh Minh D, sinh ngày 15/9/2021. Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2024, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Minh D, sinh ngày 15/9/2021 và yêu cầu anh Huỳnh Văn P cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung Huỳnh Minh D đủ 18 tuổi. Chị đồng ý để anh Huỳnh Văn P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Đức T1, sinh ngày 13/01/2009, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Nay chị thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Minh D, sinh ngày 15/9/2021, không yêu cầu anh Huỳnh Văn P cấp dưỡng nuôi con chung. Chị đồng ý để anh Huỳnh Văn P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Đức T1, sinh ngày 13/01/2009, chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn P vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình thự thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Diễm T: Về hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh P. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn nên không xem xét giải quyết. Về con chung: Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Minh D, sinh ngày 15/9/2021, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Anh P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Đức T1, sinh ngày 13/01/2009, chị T không cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con được thăm nom, chăm sóc con chung không ai

được ngăn cản. Về tài sản và nợ chung: Chị T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Huỳnh Văn P đăng ký thường trú tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Diễm T và anh Huỳnh Văn P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng chị Huỳnh Thị Diễm T và anh Huỳnh Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/11/2008. Do đó, hôn nhân của chị Huỳnh Thị Diễm T và anh Huỳnh Văn P đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị Huỳnh Thị Diễm T cho rằng, quá trình sống chung giữa chị và anh Huỳnh Văn P có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì không còn hạnh phúc do có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã không còn sống chung với nhau một khoảng thời gian nhưng không có gặp gỡ để hàn gắn tình cảm.

Đối với anh Huỳnh Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Như vậy, có cơ sở xác định anh Huỳnh Văn P không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Huỳnh Thị Diễm T. Qua kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Diễm T và anh Huỳnh Văn P, qua đó cho thấy lời trình bày của chị Huỳnh Thị Diễm T về mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị Huỳnh Thị Diễm T và anh Huỳnh Văn P là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân

và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Diễm T và anh Huỳnh Văn P. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do chị Huỳnh Thị Diễm T không yêu cầu và không ghi nhận được ý kiến của anh Huỳnh Văn Văn P nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Diễm T và anh Huỳnh Văn P có 02 con chung là cháu Huỳnh Đức T1, sinh ngày 13/01/2009 và cháu Huỳnh Minh D, sinh ngày 15/9/2021. Đối với cháu Huỳnh Minh D hiện đang sống chung với chị Huỳnh Thị Diễm T và chị Huỳnh Thị Diễm T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D. Thấy rằng, từ khi chị Huỳnh Thị Diễm T và anh Huỳnh Văn P không còn sống chung thì chị Huỳnh Thị Diễm T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Minh D. Quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Văn P không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của chị Huỳnh Thị Diễm T. Xét thấy, chị Huỳnh Thị Diễm T có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy cháu Huỳnh Minh D để cháu phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao con chung là cháu Huỳnh Minh D cho chị Huỳnh Thị Diễm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp và bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống của con chung. Chị Huỳnh Thị Diễm T không yêu cầu anh Huỳnh Văn P cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Đối với con chung là Huỳnh Đức T1, sinh ngày 13/01/2009 hiện đang sống chung với anh Huỳnh Văn P, chị Huỳnh Thị D1 T đồng ý để anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1. Thấy rằng, từ khi chị Huỳnh Thị Diễm T và anh Huỳnh Văn P không còn sống chung thì anh Huỳnh Văn P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1. Do cháu T1 thường xuyên cùng anh Huỳnh Văn P đi làm không có mặt ở nhà cho nên không thể lấy ý kiến con chung. Tuy nhiên, xét thấy, qua xác minh thì cháu Huỳnh Đức T1 được anh Huỳnh Văn P chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Vì vậy, giao con chung là cháu Huỳnh Đức T1 cho anh Huỳnh Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp và bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống của con chung. Ghi nhận việc chị T không cấp dưỡng nuôi con chung do anh P không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Diễm T trình bày không yêu cầu giải quyết, đối với anh Huỳnh Văn P không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Diễm T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, đối với anh Huỳnh Văn P không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên chị Huỳnh Thị Diễm T phải nộp án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Diễm T đối với anh Huỳnh Văn P. Chị Huỳnh Thị Diễm T được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Chị Huỳnh Thị Diễm T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Huỳnh Minh D, sinh ngày 15/9/2021 cho chị Huỳnh Thị Diễm T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Huỳnh Thị Diễm T không có yêu cầu. Giao con chung là Huỳnh Đức T1, sinh ngày 13/01/2009 cho anh Huỳnh Văn P được trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung do anh P không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về chia tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Diễm T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Huỳnh Văn P không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Diễm T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Huỳnh Văn P không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005918 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, án phí đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Bình Thạnh;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đặng Văn Phương